

Phụ lục II

BIỂU TỔNG HỢP PHÒNG HỌC VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CHO LỚP MẪU GIÁO TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI

(Kèm theo Kế hoạch số: 157/KH-UBND ngày 04/5/2026 của UBND xã Thiện Tân)

Biểu

Số TT	Đơn vị	Thực trạng tháng 11/2025						Dự kiến đến năm 2030						Nhu cầu bổ sung đến năm 2030								
		Tổng số lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi	Tổng số phòng học	Chia ra			Phòng học đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định	Tổng số lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi	Tổng số phòng học	Chia ra			Phòng học đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định	Số Phòng mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi xây mới do thành lập mới	Chia ra		Số Phòng mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi bán kiên cố, cần xây mới	Chia ra		Số Phòng mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi cần bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu	Chia ra	
				Phòng kiên cố	Phòng bán kiên cố	Phòng nhỡ/tạm				Phòng kiên cố	Phòng bán kiên cố	Phòng nhỡ/tạm			Số phòng mẫu giáo 3 -4 tuổi xây mới do thành lập mới	Số phòng mẫu giáo 4 -5 tuổi xây mới do thành lập mới		Số phòng mẫu giáo 3 -4 tuổi bán kiên cố, cần xây mới	Số phòng mẫu giáo 4 -5 tuổi bán kiên cố, cần xây mới		Số phòng mẫu giáo 3 - 4 tuổi cần bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu	Số phòng mẫu giáo 3 - 4 tuổi cần bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	Trường MN 1 Thiện Tân	4	4	4	-	-	4	4	4	4			4	-	-		-		-	4	2	2
2	Trường MN 2 Thiện Tân	4	4	-	4	-	4	4	4	-	4		4	-	-	-	-	-	-	4	2	2
3	Trường MN Đồng Tiến	4	7	4	-	-	7	4	4	4			4		-	-	-	-	-	4	2	2
4	Trường MN Thanh Sơn	4	4	4	-	-	4	4	4	4			4		-	-	-	-	-	4	2	2
	TỔNG	16	16	12	4	-	19	16	16	12	4	-	16	-	-	-	-	-	-	16	8	8

1

Ghi chú
24

Phụ lục II

BIỂU TỔNG HỢP PHÒNG HỌC VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CHO LỚP MẪU GIÁO TỪ 3 - 4 TUỔI

(Kèm theo Kế hoạch số: 157/KH-UBND ngày 04/5/2026 của UBND xã Thiện Tân)

Biểu 1a

Số TT	Đơn vị	Thực trạng tháng 10/2025							Dự kiến đến năm 2030							Nhu cầu bổ sung đến năm 2030				Ghi chú	
		Tổng số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	Tổng số phòng học	Chia ra			Phòng học đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định	Số lớp có máy vi tính	Tổng số lớp mẫu giáo từ 3 - 4 tuổi	Tổng số phòng học	Chia ra			Phòng học đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định	Số lớp có máy vi tính	Tổng số phòng xây mới	Chia ra		Số phòng mẫu giáo 3 - 4 tuổi cần bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu		Số lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi cần bổ sung máy vi tính
				Phòng kiên cố	Phòng bán kiên cố	Phòng nhò/tạm					Phòng kiên cố	Phòng bán kiên cố	Phòng nhò/tạm				Số Phòng mẫu giáo từ 3-4 tuổi xây mới do thành lập mới	Số Phòng mẫu giáo từ 3-4 tuổi bán kiên cố cần xây mới			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Trường MN 1 Thiện Tân	2	2	2			2		2	2	2			2					2	2	
2	Trường MN 2 Thiện Tân	2	2	-	2	-	2	-	2	2	-	2	-	2	-	-			2	2	
3	Trường MN Đồng Tiến	2	2	2			2		2	2	2	-		2					2	2	
4	Trường MN Thanh Sơn	2	2	2			2		2	2	2			2					2	2	
	Tổng	8	8	6	2	-	8	-	8	8	6	2	-	8	-	-	-	-	8	8	

Phụ lục II

BIỂU TỔNG HỢP PHÒNG HỌC VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CHO LỚP MẪU GIÁO TỪ 4 - 5 TUỔI

(Kèm theo Kế hoạch số: 157/KH-UBND ngày 04/5/2026 của UBND xã Thiện Tân)

Biểu 1b

Số TT	Đơn vị	Thực trạng tháng 10/2025							Dự kiến đến năm 2030							Nhu cầu bổ sung đến năm 2030					Ghi chú
		Tổng số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	Tổng số phòng học	Chia ra			Phòng học đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định	Số lớp có máy vi tính	Tổng số lớp mẫu giáo từ 4 - 5 tuổi	Tổng số phòng học	Chia ra			Phòng học đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định	Số lớp có máy vi tính	Tổng số phòng xây mới	Chia ra		Số phòng mẫu giáo 4-5 tuổi cần bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu	Số lớp mẫu giáo từ 4- 5 tuổi cần bổ sung máy vi tính	
				Phòng kiên cố	Phòng bán kiên cố	Phòng nhờ/tạm					Phòng kiên cố	Phòng bán kiên cố	Phòng nhờ/tạm				Số Phòng mẫu giáo từ 4-5 tuổi xây mới do thành lập mới	Số Phòng mẫu giáo từ 4-5 tuổi bán kiên cố cần xây mới			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Trường MN 1 Thiện Tân	2	2	2			2		2	2	2			2					2	2	
2	Trường MN 2 Thiện Tân	2	2		2		2		2	2		2		2					2	2	
3	Trường MN Đồng Tiến	2	2	2			2		2	2	2			2					2	2	
4	Trường MN Thanh Sơn	2	2	2			2		2	2	2			2					2	2	
	TỔNG	8	8	6	2		8		8	8	6	2		8					8	8	

Phụ lục II
TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ
THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Kế hoạch số: 157/KH-UBND ngày 04/5/2026 của UBND xã Thiện Tân)

Biểu 2
ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Tổng cộng				9.830	
I	Nhu cầu Phòng học xây mới	Phòng	4	2.400	4.800	
1	Phòng học 3-4 tuổi	Phòng	2	1.200	2.400	
2	Phòng học 4-5 tuổi	Phòng	2	1.200	2.400	
II	Nhu cầu thiết bị, đồ dùng, đồ chơi dạy học tối thiểu dùng cho các lớp 3-4 tuổi và 4-5 tuổi từ 3 đến 5 tuổi	bộ	16	370	2.960	
1	Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	bộ	8	170	1.360	
2	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	bộ	8	200	1.600	
III	Hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng	Lớp	8	46	1.820	4 trường/xã
IV	Kiểm tra, giám sát, đánh giá	Kỳ	5	10	250	Mỗi năm 01 kỳ (5 năm)

Phụ lục II
PHÂN KỲ KINH PHÍ
THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Kế hoạch số: 157/KH-UBND ngày 04/5/2026 của UBND xã Thiện Tân)

Biểu 3

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Tổng cộng				10.217	
I	Giai đoạn 2026 - 2028		34		1.750	
1	Nhu cầu Phòng học xây mới	Phòng	-	2.400	-	
1.1	Phòng học 3-4 tuổi	Phòng		1.200	-	
1.2	Phòng học 4-5 tuổi	Phòng		1.200	-	
2	Nhu cầu thiết bị, đồ dùng, đồ chơi dạy học tối thiểu dùng cho GDMN từ 3 đến 5 tuổi	bộ	4	370	740	
2.1	Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	bộ	2	170	340	
2.2	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	bộ	2	200	400	
3	Hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng	lớp	20	46	910	03 năm
4	Kiểm tra, giám sát, đánh giá	kỳ	10	10	100	03 năm
II	Giai đoạn 2028 - 2030		41		8.467	
1	Nhu cầu Phòng học xây mới	Phòng	4	2.400	4.800	
1.1	Phòng học 3-4 tuổi	Phòng	2	1.200	2.400	
1.2	Phòng học 4-5 tuổi	Phòng	2	1.200	2.400	
2	Nhu cầu thiết bị, đồ dùng, đồ chơi dạy học tối thiểu dùng cho GDMN từ 3 đến 5 tuổi	bộ	16	370	2.960	
2.1	Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	bộ	8	170	1.360	
2.2	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	bộ	8	200	1.600	
3	Hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng	lớp	14	46	637	02 năm
4	Kiểm tra, giám sát, đánh giá	kỳ	7	10	70	02 năm